TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 101/2019/QĐST-HNGĐ	*Hà Giang, ngày 19 tháng 8 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH HÀ GIANG

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3, Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 173/2019/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Chị:Hoàng Thị T; Địa chỉ: SN 133, đường L, tổ 18, phường M, thành phố H, tỉnh Hà Giang.

Anh: Trần A ; Địa chỉ: Ban bảo vệ chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh Hà Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Tại biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 8 năm 2019, chị Hoàng Thị T và anh Trần A thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc dân sự cụ thể như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị T và anh Trần A thống nhất thỏa thuận xin được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Hai bên thỏa thuận giao cho chị Hoàng Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Trần Tuệ M - SN 05/11/2013 đến khi cháu M đủ 18 tuổi. Anh Trần Akhông phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền đi lại thăm nom con chung.

[3] Về tài sản chung, công nợ chung: Tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Atự nguyện chịu toàn bộ tiền lệ phí việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, biên bản ghi nhận sự tự nguyên ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị T và anh Trần A thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cho chị Hoàng Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Trần Tuệ M, sinh ngày 05/11/2013 đến khi cháu M đủ 18 tuổi. Anh Trần A không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền đi lại thăm nom con chung.Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con là không cố định.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Trần A tự nguyện chịu toàn bộ 300.000.đ (*Ba trăm nghìn đồng)* tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh A đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Hà Giang biên lai số 01310 ngày 02 tháng 8 năm 2019.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TPH;
- CCTHA dân sự TPH;
- TAND tỉnh HG;
- UBND xã H, huyện B, tỉnh Hà Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Ma Thị Nghị